UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 20
THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Thủ Dầu Một năm học 2019-2020

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	**Tổng số**	**714**	**1**	**21**	**157**	**557**				**661**	**31**	**22**
1	**Giảng viên cơ hữu theo ngành**	**691**	**1**	**21**	**156**	**535**				**639**	**30**	**22**
a	**Khối ngành I**	**73**	**0**	**4**	**21**	**52**				**64**	**5**	**4**
	Ngành Giáo dục học	10		1	3	7				8	1	1
	Ngành Giáo dục mầm non	15			2	13				15		
	Ngành Giáo dục tiểu học	27			5	22				26	1	
	Ngành Sư phạm Ngữ văn	10			3	7				9	1	
	Ngành Sư phạm Lịch sử	11		3	8	3				6	2	3
b	**Khối ngành II**	**38**		**1**	**4**	**34**				**37**		**1**
	Ngành Thiết kế đồ họa	13			1	12				13		
	Ngành Âm nhạc	12		1	2	10				11		1
	Ngành Mỹ thuật	13			1	12				13		
c	**Khối ngành III**	**173**		**6**	**48**	**125**				**160**	**7**	**6**
	Ngành Quản trị kinh doanh	57		2	13	44				53	2	2
	Ngành Tài chính - Ngân hàng	33		1	12	21				29	3	1
	Ngành Kế toán	39		1	5	34				37	1	1
	Ngành Luật	44		2	18	26				41	1	2

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
d	**Khối ngành IV**	**23**		**1**	**6**	**17**				**22**		**1**
	Ngành Hóa học	12		1	4	8				11		1
	Ngành Công nghệ sinh học	11			2	9				11		
đ	**Khối ngành V**	**226**		**6**	**42**	**184**				**214**	**6**	**6**
	Ngành Công nghệ thông tin	10			1	9				10		
	Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô	10			2	8				10		
	Ngành Quản lý công nghiệp	11			2	9				11		
	Ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	10			1	9				10		
	Ngành Công nghệ thực phẩm	10			2	8				10		
	Ngành Công nghệ chế biến lâm sản	10		1	1	9				8	1	1
	Ngành Kiến trúc	10			1	9				10		
	Ngành Toán học	10			1	9				10		
	Ngành Kỹ thuật phần mềm	24			4	20				22	2	
	Ngành Hệ thống thông tin	14		2	3	11				11	1	2
	Ngành Kỹ thuật cơ điện tử	11		1	5	6				10		1
	Ngành Kỹ thuật điện	13			2	11				13		
	Ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông	10			1	9				8	2	
	Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	10			4	6				10		
	Ngành Kỹ thuật môi trường	10		1	4	6				9		1
	Ngành Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	12			1	11				12		
	Ngành Quy hoạch vùng và đô thị	10			1	9				10		

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	ĐH	CĐ	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Ngành Kỹ thuật xây dựng	11		1	2	9				10		1
	Ngành Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu	10			3	7				10		
	Ngành Quản lý đô thị	10			1	9				10		
e	**Khối ngành VI**	**11**			**3**	**8**				**10**	**1**	
	Dinh dưỡng	11			3	8				10	1	
f	**Khối ngành VII**	**147**	**1**	**3**	**32**	**115**				**132**	**11**	**4**
	Ngành Ngôn ngữ Anh	12			3	9				10	2	
	Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	11			2	9				11		
	Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc	11			2	9				11		
	Ngành Văn hóa học	11		2	3	8				9		2
	Ngành Quan hệ quốc tế	11			3	8				10	1	
	Ngành Chính trị học	10			2	8				7	3	
	Ngành Quản lý nhà nước	13			3	10				11	2	
	Ngành Tâm lý học	10			1	9				9	1	
	Ngành Truyền thông đa phương tiện	10			2	8				9	1	
	Ngành Công tác xã hội	13	1	1	7	6				11		2
	Ngành Du lịch	12			1	11				11	1	
	Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	13			2	11				13		
	Ngành Quản lý đất đai	10			1	9				10		
2	**Giảng viên cơ hữu môn chung**	**23**			**1**	**22**				**22**	**1**	

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
1	**Khối ngành I**					
	Đặng Thành Hưng	1951	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thành Kỉnh	1956	Nam		Tiến sĩ	Giáo dục học
	Phan Trần Phú Lộc	1983	Nam		Tiến sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Bạch Ngọc	1985	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục học
	Hoàng Hữu Miến	1960	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục học
	Lê Thị Hồng Xuân	1979	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Hữu Thuận	1967	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Hiền	1979	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục học
	Nguyễn Thị Hồng	1980	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục học
	Trương Văn Ân	1959	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục học
	Vũ Thị Nhân	1985	Nữ		Tiến sĩ	Giáo dục Mầm non
	Đinh Thị Hồng Thắm	1983	Nữ		Tiến sĩ	Giáo dục Mầm non
	Bùi Thị Nguyên Hảo	1985	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Đỗ Thị Quỳnh Ngọc	1992	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Hồ Thị Hồng Ái	1980	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Hoàng Vi	1986	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1985	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Ngọc Hân	1966	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Ngọc Nuôi	1986	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	1983	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Ninh Thị Thúy Nga	1986	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phan Tú Anh	1981	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Trần Thị Phương Anh	1959	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Trương Huỳnh Xuân Phúc	1987	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Đoàn Thị Mỹ Linh	1982	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non
	Phan Thị Ai	1958	Nữ		Tiến sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Ngọc Quí	1973	Nữ		Tiến sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Trần Hạnh Minh Phương	1973	Nữ		Tiến sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Trần Thị Tuyết Mai	1959	Nữ		Tiến sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Vũ Đình Luận	1957	Nam		Tiến sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Ngô Minh Sang	1983	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Lê Đăng Hoa	1984	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Thị Thuận	1985	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Thị Thu Trang	1974	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Võ Nguyễn Đoan Trinh	1981	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Võ Thị Ngọc Trâm	1981	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Vũ Hải Thiên Nga	1979	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Vũ Trọng Đông	1979	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Trần Thị Mỹ Hiền	1989	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Phạm Thị Út Nhựt	1988	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Phạm Thị Vân Anh	1992	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Tăng Phương Tuyết	1967	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Phạm Thị Hồng Nhung	1990	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Võ Thị Cẩm Vân	1967	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trương Thị Linh	1977	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Thị Vân Anh	1984	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Nhữ Thị Trúc Linh	1981	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Phạm Phương Mai	1985	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Thị Thủy	1982	Nữ		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Phạm Kim Cương	1985	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Nguyễn Văn Tiến	1971	Nam		Thạc sĩ	Giáo dục Tiểu học
	Hồ Văn Tuyên	1959	Nam		Tiến sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Nguyễn Văn Đông	1959	Nam		Tiến sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Nguyễn Thị Kim Tiến	1980	Nữ		Tiến sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1979	Nữ		Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Nguyễn Văn Ngoạn	1976	Nam		Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Đặng Phan Quỳnh Dao	1974	Nữ		Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Nguyễn Thị Bảo Anh	1991	Nữ		Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Lê Sỹ Đồng	1981	Nam		Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Đinh Thị Yến	1982	Nữ		Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Mai Thế Mạnh	1985	Nam		Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn
	Nguyễn Văn Hiệp	1957	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Phạm Ngọc Trâm	1964	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Hồ Sơn Đài	1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Huỳnh Ngọc Đáng	1958	Nam		Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Bùi Thanh Xuân	1980	Nam		Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Lương Thy Cân	1970	Nam		Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Huỳnh Thị Liêm	1958	Nữ		Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Nhâm Văn Sơn	1975	Nam		Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Nguyễn Văn Thắng	1977	Nam		Tiến sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Nguyễn Thị Hoài Phương	1977	Nữ		Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử
	Lý Văn Ngoan	1979	Nam		Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử
2	**Khối ngành II**					
	Trang Phượng	1939	Nam		Tiến sĩ	Thiết kế đồ họa
	Đỗ Thị Hồng Vy	1985	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Lê Mậu Duy Quang	1979	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Nguyễn Nhật Hải	1975	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Lê Thị Thanh Loan	1982	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Nguyễn Hữu Thanh	1975	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Nguyễn Thị Kim Ngoan	1969	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Đinh Quang Đức	1982	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	1982	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Phạm Tấn Phước	1985	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Trần Thị Tuyết Hương	1978	Nữ		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Lê Quang Lợi	1977	Nam		Thạc sĩ	Thiết kế đồ họa
	Văn Thị Minh Hương	1961	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Âm nhạc
	Bùi Thị Huệ	1973	Nữ		Tiến sĩ	Âm nhạc
	Đặng Thanh Liêm	1980	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Trần Duy Khương	1981	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Đỗ Hữu Sinh	1981	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Thụy Khanh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Lưu Văn Hoàng	1980	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Nguyễn Bình An	1983	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Nguyễn Thị Lưu An	1990	Nữ		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Nguyễn Thị Thu	1984	Nữ		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Phùng Ngọc Long	1970	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Võ Đại Bảo Phú	1985	Nam		Thạc sĩ	Âm nhạc
	Nguyễn Bá Duy	1985	Nam		Tiến sĩ	Mỹ thuật
	Hồ Hải Thuận	1980	Nam		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Hồ Hữu Kiêm	1984	Nam		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Hoàng Văn Cử	1980	Nam		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Lê Thanh Bình	1992	Nữ		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Nguyễn Đình Kỳ	1979	Nam		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Ngô Phạm Toán	1976	Nam		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Nguyễn Hồng Thảo	1983	Nữ		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Nguyễn Thị Minh Thi	1986	Nữ		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Nguyễn Trung Ngọc	1982	Nam		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Lê Trân Châu	1986	Nữ		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Huỳnh Thị Phương Thúy	1982	Nữ		Thạc sĩ	Mỹ thuật
	Trần Thị Mỹ Xuân	1971	Nữ		Thạc sĩ	Mỹ thuật
3	**Khối ngành III**					
	Đoàn Thị Thu Hà	1956	Nữ	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Bùi Tắt Thắng	1959	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Hoàng Mạnh Dũng	1956	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Phạm Thị Thanh Thủy	1978	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Phạm Văn Sơn Khanh	1953	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Tạ Thị Thanh Loan	1982	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Thùy Duyên	1980	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Lê Đăng Lăng	1976	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thanh Bình	1978	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Mai Quang Vinh	1983	Nam		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Ngọc Mai	1985	Nữ		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Cao Xuân Thọ	1970	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Đỗ Thị Thanh Xuân	1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Đỗ Thị Ý Nhi	1977	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Võ Hoàng Ngọc Thủy	1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Hồ Trung Hậu	1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Hoàng Nguyên Phương	1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Huỳnh Công Danh	1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Huỳnh Thị Thanh Loan	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Khương Thị Huế	1974	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Lê Hoàng Kim	1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Hoàng Như Mai	1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Hồng Quyên	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Hữu Tịnh	1967	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Kim Quyên	1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Lê Khôi	1961	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Nam Khoa	1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thanh An	1980	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Ngô Lê Hồng Phúc	1981	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Thương	1991	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Thùy Dương	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Phạm Minh Quyên	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Phan Tấn Lực	1991	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Thái Bửu Tuệ	1984	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Minh Thương	1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Ngọc Châu	1976	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Dương Thanh Huyền	1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Hoàng Nguyên Phương	1976	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thị Như Thanh	1975	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trịnh Quỳnh Lê	1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Huỳnh Lâm Hoài Anh	1989	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Ngọc Minh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Nguyễn Nhựt Thi	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Ngô Linh Ly	1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Thụy Vũ	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Hồ Thị Hà	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Thành Hạnh	1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Võ Minh Duy	1988	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Hà Văn Kiên	1987	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Võ Lê Quỳnh Lam	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Phan Thanh Hằng	1995	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Minh Tuấn	1986	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trần Thị Kim Ngọc	1983	Nữ		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Trịnh Huỳnh Chấn	1975	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Nguyễn Thành Thái	1990	Nam		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Mai Văn Luông	1969	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Hoàng Chung	1990	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Hồng Thu	1976	Nữ		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thế Mẫn	1990	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Phạm Minh Tuấn	1964	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Phan Văn Lý	1974	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Trần Văn Lợi	1956	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Võ Thị Yên Hà	1977	Nữ		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Đặng Bửu Kiếm	1987	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Đoàn Việt Hùng	1985	Nam		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1980	Nữ		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Lê Bảo Lâm	1957	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Bùi Thị Trúc Quy	1979	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Hà Lâm Oanh	1990	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Huỳnh Công Khanh	1973	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Huỳnh Văn Hiếu	1991	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Lâm Nguyễn Hoài Diễm	1989	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Lê Đình Phú	1962	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Kim Hải	1986	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thanh Nguyên	1980	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thị Phước Bình	1973	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thị Thanh Hà	1983	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1988	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Thụy Bảo Khuyên	1986	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Nguyễn Văn Thái	1988	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Phạm Công Độ	1977	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Phan Thị Phước	1969	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Trịnh Thị Bích Ngọc	1991	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Võ Hoàng Oanh	1991	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Huỳnh Thị Thanh Trúc	1979	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Mai Hoàng Hạnh	1989	Nữ		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Lê Quang Long	1983	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
	Danh Hứa Quốc Nam	1983	Nam		Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Đức Lữ	1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kế toán
	Mai Văn Tân	1978	Nam		Tiến sĩ	Kế toán
	Nguyễn Quốc Cường	1968	Nam		Tiến sĩ	Kế toán
	Nguyễn Việt Long	1984	Nam		Tiến sĩ	Kế toán
	Võ Viết Trí	1966	Nam		Tiến sĩ	Kế toán
	Huỳnh Công Phượng	1986	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Huỳnh Thị Anh Thy	1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Huỳnh Thị Xuân Thùy	1989	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Phạm Đình Xí	1974	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Lê Nguyễn Linh Giang	1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Lê Thị Diệu Linh	1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Lê Thị Trúc Huỳnh	1976	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Lê Tiến Dũng	1975	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Mã Phượng Quyên	1988	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Lê Hải Hà	1990	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Minh Đăng	1986	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Quốc Việt	1970	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thanh Trúc	1988	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Huỳnh Ngọc Diễm	1987	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thanh Trúc	1988	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thanh Xuân	1986	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thị Diện	1978	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1991	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thị Kim Ngân	1980	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thị Ngọc Châu	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Vương Thành Long	1985	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Phạm Bình An	1985	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Phạm Công Luận	1967	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Phạm Như Bình	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Võ Trung Hưng	1987	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Huỳnh Thanh Thúy	1981	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Ngọc Giàu	1993	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thị Hải Linh	1994	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Phạm Hữu Vinh	1994	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Trần Thủy Tiên	1992	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	1981	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Lầu Mộng Thu	1986	Nữ		Thạc sĩ	Kế toán
	Nguyễn Văn Trường	1983	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Đào Quang Trường	1989	Nam		Thạc sĩ	Kế toán
	Bành Quốc Tuấn	1979	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Luật
	Bùi Đức Kháng	1948	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Luật
	Đỗ Minh Ánh	1980	Nữ		Tiến sĩ	Luật
	Hồ Văn Thông	1959	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Nguyễn Duy Hưng	1964	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Nguyễn Hoàng Thao	1963	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Nguyễn Trí Dũng	1979	Nam		Tiến sĩ	Luật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Quốc Hân	1971	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Nguyễn Gia Viễn	1967	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Phí Thị Thanh Tâm	1982	Nữ		Tiến sĩ	Luật
	Lương Khải Ân	1975	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Trần Văn Chính	1965	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Lê Thị Minh	1986	Nữ		Tiến sĩ	Luật
	Hoàng Minh Khôi	1961	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Trần Văn Trung	1964	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Cao Tiến Sỹ	1969	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Âu Minh Triết	1974	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Võ Trung Hậu	1982	Nam		Tiến sĩ	Luật
	Chu Thị Hương	1987	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Đoàn Thị Ánh Ngọc	1990	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Huỳnh Thị Lệ Kha	1987	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Lê Văn Dũng	1979	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Mai Thị Mị	1989	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Hữu Toán	1975	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Thanh Phúc	1986	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Thị Hoàng Yến	1989	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Thị Hồng Trang	1987	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Thị Khánh Ly	1978	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Thị Kim Quyên	1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Tiến Lực	1977	Nam		Thạc sĩ	Luật

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phan Nhân Trung	1992	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Thái Thị Tuyết	1983	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Trần Huynh	1990	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Trần Thị Huyền Trang	1989	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Trần Thị Thanh Hằng	1985	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Trần Văn Nam	1970	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Trương Thế Minh	1966	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Vũ Thị Ngọc Bích	1988	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Hữu Hoàng Phúc	1996	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Đinh Hồng Phúc	1976	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Trường Sơn	1991	Nam		Thạc sĩ	Luật
	Nguyễn Du Yên	1991	Nữ		Thạc sĩ	Luật
	Dương Đình Thảo	1987	Nam		Thạc sĩ	Luật
4	**Khối ngành IV**					
	Phạm Đình Dũ	1979	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hóa học
	Huỳnh Thị Cúc	1956	Nữ		Tiến sĩ	Hóa học
	Ngô Đại Hùng	1983	Nam		Tiến sĩ	Hóa học
	Hoàng Lê Thụy Thùy Trang	1991	Nữ		Tiến sĩ	Hóa học
	Hà Tuấn Anh	1982	Nam		Thạc sĩ	Hóa học
	Huỳnh Kim Ngân	1986	Nam		Thạc sĩ	Hóa học
	Trần Thanh Nhã	1996	Nữ		Thạc sĩ	Hóa học
	Lưu Huỳnh Vạn Long	1984	Nam		Thạc sĩ	Hóa học
	Ngô Thanh Liêm	1987	Nam		Thạc sĩ	Hóa học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Quang Thị Ngọc Anh	1988	Nữ		Thạc sĩ	Hóa học
	Thủy Châu Tờ	1979	Nam		Thạc sĩ	Hóa học
	Huỳnh Anh Tuấn	1993	Nam		Thạc sĩ	Hóa học
	Hoàng Thành Chí	1985	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
	Bùi Thị Kim Lý	1985	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học
	Nguyễn Bằng Phi	1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Phạm Thị Mỹ Trâm	1985	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Phan Văn Thuần	1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Hồ Bích Liên	1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Nguyễn Vinh Hiển	1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Nguyễn Thị Liên tn	1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Nguyễn Thanh Thuận	1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Mai Thị Ngọc Lan Thanh	1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
	Lê Thị Thu Huệ	1979	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
5	**Khối ngành V**					
	Lại Ngọc Duy Hiển	1989	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thông tin
	Bùi Sỹ Vương	1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Đặng Phạm Hữu Thảo	1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Ngô Thị Ngọc Dịu	1980	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Tấn Lộc	1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1964	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Trần Đức Hoàn	1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Trần Văn Tài	1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Võ Văn Lên	1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Lê Từ Minh Trí	1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
	Nguyễn Văn Tấn	1975	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Phương Duy Anh	1982	Nữ		Tiến sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Anh Tuấn	1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Lê Minh Quang	1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Công Huy	1981	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Đình Phước	1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Trần Hòa	1985	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Hồ Duy Khánh	1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Nguyễn Triệu Nhật Thanh	1992	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Phạm Việt Hưng	1994	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ kỹ thuật ô tô
	Đặng Hoàng Sa	1983	Nữ		Tiến sĩ	Quản lý công nghiệp
	Nguyễn Hán Khanh	1983	Nam		Tiến sĩ	Quản lý công nghiệp
	Bùi Thành Tâm	1988	Nam		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Lê Nguyễn Xuân Lan	1979	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Lê Quỳnh Hoa	1993	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Nguyễn Nhật Khánh Uyên	1992	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Nguyễn Vương Băng Tâm	1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Nguyễn Xuân Thọ	1987	Nam		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Xuân Trang	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Nguyễn Thế Huân	1988	Nam		Thạc sĩ	Quản lý công nghiệp
	Nguyễn Văn Chiến	1984	Nam		Tiến sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Huỳnh Thạnh	1981	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Nguyễn Khoa Trường An	1988	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Nguyễn Thị Hằng	1993	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Nguyễn Thị Văn Chương	1984	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Trần Hoàng Tín	1983	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Trần Thị Cẩm Vân	1975	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Trương Hải Huyền Thanh	1989	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Phạm Thị Minh Hạnh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Nguyễn Hoàng Hải	1989	Nam		Thạc sĩ	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
	Nguyễn Hoài Nguyên	1988	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Minh Ty	1972	Nam		Tiến sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Hồ Trung Tính	1984	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Huỳnh Bảo Ngọc	1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Nguyễn Bá Tư	1982	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Trần Thị Yến Nhi	1993	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Huỳnh Nguyên Thảo Vy	1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Võ Thị Kim Thư	1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trần Đình Mạnh	1987	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Vũ Công Danh	1980	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm
	Hoàng Xuân Niên	1955	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Đặng Mai Thành	1983	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Dương Tấn Cường	1988	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Lê Công Huấn	1966	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Ngô Bảo	1979	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Phạm Thành An	1986	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Lê Hữu Thương	1975	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Trần Minh Phụng	1975	Nam		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Trần Thị Vinh	1986	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Tường Thị Thu Hằng	1990	Nữ		Thạc sĩ	Công nghệ chế biến lâm sản
	Trần Đình Hiếu	1973	Nam		Tiến sĩ	Kiến trúc
	Huỳnh Kim Pháp	1987	Nam		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Nguyễn Đăng Thanh	1971	Nam		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Lê Thị Thu	1987	Nữ		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Nguyễn Đức Trọng	1977	Nam		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Nguyễn Dương Tử	1977	Nữ		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Nguyễn Hải Linh	1984	Nam		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Phạm Việt Quang	1983	Nam		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Nguyễn Thị Hà	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kiến trúc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trần Đăng Bảo	1984	Nam		Thạc sĩ	Kiến trúc
	Nguyễn Thị Kim Ngân	1983	Nữ		Tiến sĩ	Toán học
	Huỳnh Hoa Kim Long	1971	Nam		Thạc sĩ	Toán học
	Hoàng Công Phúc	1960	Nam		Thạc sĩ	Toán học
	Đoàn Thị Diễm Ly	1988	Nữ		Thạc sĩ	Toán học
	Nguyễn Thị Linh	1988	Nữ		Thạc sĩ	Toán học
	Nguyễn Thị Khánh Hòa	1984	Nữ		Thạc sĩ	Toán học
	Nguyễn Minh Điện	1981	Nam		Thạc sĩ	Toán học
	Nguyễn Văn Khoái	1959	Nam		Thạc sĩ	Toán học
	Ngô Hùng Vương	1986	Nam		Thạc sĩ	Toán học
	Trần Thanh Phong	1981	Nam		Thạc sĩ	Toán học
	Nguyễn Xuân Dũng	1949	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Phan Trần Hồ Trúc	1980	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Phạm Chuẩn	1982	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Lưu Thị Hiệp	1990	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Bùi Thanh Khiết	1987	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Dương Thị Kim Chi	1978	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Hồ Đắc Hưng	1991	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Huỳnh Nguyễn Thành Luân	1987	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Cao Hoài Phương	1990	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Hữu Vĩnh	1975	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Kim Duy	1983	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Trần Cẩm Tú	1985	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trần Văn Hữu	1985	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Vũ Văn Nam	1967	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Võ Thị Hồng Thắm	1982	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Hải Đăng	1988	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Xuân Cường	1993	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Thành Phúc	1978	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Phạm Xuân Long	1996	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Đặng Thị Hồng Sâm	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Thanh Sơn	1977	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Vũ Linh	1995	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Trung Vũ	1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Nguyễn Bình Minh	1976	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật phần mềm
	Lê Tuấn Anh	1974	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hệ thống thông tin
	Trần Vình Phước	1953	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Hệ thống thông tin
	Huỳnh Hữu Nghĩa	1973	Nam		Tiến sĩ	Hệ thống thông tin
	Cao Thanh Xuân	1977	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Hồ Ngọc Trung Kiên	1990	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Ngô Hồng Minh	1983	Nữ		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Nguyễn Hải Vĩnh Cường	1991	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Nguyễn Thế Bảo	1985	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Nguyễn Thị Thủy	1982	Nữ		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Trần Bá Minh Sơn	1982	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Võ Quốc Lương	1982	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Võ Thị Diễm Hương	1985	Nữ		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Huỳnh Thân Phúc	1988	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Nguyễn Viết Khôi	1991	Nam		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
	Võ Văn Ớn	1963	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Hồ Đức Chung	1982	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Lê Quốc Cường	1983	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Nguyễn Hồ Quang	1982	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Trần Văn Xuân	1979	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Đinh Hải Lâm	1984	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Huỳnh Minh Phú	1984	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Lý Hoàng Hiệp	1991	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Nguyễn Quang Thành	1988	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Trần Minh Tiến	1984	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Nguyễn Lê Hiền Duyên	1990	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật cơ điện tử
	Trần Văn Thành	1965	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điện
	Nguyễn Thị Kim Chung	1983	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật điện
	Hà Văn Du	1970	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Lê Trường An	1985	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Ngô Sỹ	1975	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Nguyễn Anh Vũ	1983	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Nguyễn Bá Thành	1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Nguyễn Phương Trà	1981	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Nguyễn Thành Đoàn	1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Phạm Hồng Thanh	1982	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Võ Thành Nhân	1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Thân Đức Trường	1990	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Nguyễn Cao Trí	1984	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
	Hoàng Văn Ngọc	1984	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Bùi Thị Ngọc Hân	1988	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Đỗ Đắc Thiềm	1975	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Mai Thị Hảo	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Nguyễn Đình Thọ	1985	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Nguyễn Ngọc Hiền	1989	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Nguyễn Vũ Vân Trang	1983	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Nguyễn Xuân Hào	1987	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Phan Văn Huấn	1962	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Nguyễn Văn Bình	1989	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
	Đoàn Xuân Toàn	1979	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Giang Minh Đức	1961	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Huỳnh Lê Minh	1981	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Nguyễn Duy Khanh	1991	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Hồ Văn Lý	1984	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Hứa Nguyễn Đăng Thy	1982	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Nguyễn Anh Kha	1985	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Thành Phương	1981	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Trịnh Quốc Thanh	1994	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Văn Hoàng Phương	1989	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá
	Chế Đình Lý	1954	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Đào Minh Trung	1980	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Nguyễn Thị Thanh Thảo kh	1977	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Hoàng Sỹ Minh Tuấn	1980	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Phạm Ngọc Hoài	1987	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Trương Nguyễn Phương Vi	1990	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Bùi Thị Ngọc Bích	1983	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Bùi Phạm Phương Thanh	1984	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Huỳnh Thế An	1995	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Lê Thị Đào	1978	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật môi trường
	Nguyễn Thị Liên Thương	1981	Nữ		Tiến sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Lê Thị Phơ	1984	Nữ		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Nguyễn Anh Dũng	1985	Nam		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Nguyễn Thị Lợi	1988	Nữ		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Trần Ngọc Hùng	1984	Nam		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Trần Thanh Hùng	1985	Nam		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						phẩm
	Võ Thị Thanh Nhàn	1988	Nữ		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Trương Quốc Minh	1987	Nam		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Dương Thị Ánh Tuyết	1985	Nữ		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Nguyễn Trung Hiếu	1983	Nam		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Lê Thị Huỳnh Như	1985	Nữ		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Phạm Thị Hồng Duyên	1984	Nữ		Thạc sĩ	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm
	Nguyễn Ngọc Huệ	1962	Nam		Tiến sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Bùi Hoàng Việt	1990	Nam		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Bùi Việt Thi	1981	Nam		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Hoàng Anh	1984	Nữ		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Hoàng Huy Thịnh	1973	Nam		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Ngô Đình Nguyên Khôi	1971	Nam		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Nguyễn Quang Giải	1980	Nam		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Nguyễn Thụy Hồng Ngân	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Phạm Minh Sơn	1978	Nam		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Nguyễn Văn Dương	1988	Nam		Thạc sĩ	Quy hoạch vùng và đô thị
	Trịnh Công Vấn	1956	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Kế Tường	1958	Nam		Tiến sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Lê Thành Trung	1981	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Minh Hùng	1983	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Tiến Dũng	1980	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Viết Hùng	1982	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Phan Thành Nhân	1982	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Phú Thị Tuyết Nga	1979	Nữ		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Trần Thanh Trác	1975	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Phạm Văn Thư	1972	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Nguyễn Phúc Tuyên	1989	Nam		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng
	Bùi Thanh Hùng	1980	Nam		Tiến sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Hoàng Mạnh Hà	1971	Nam		Tiến sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Hoàng Giang	1984	Nam		Tiến sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Huỳnh Duy Nhân	1974	Nam		Thạc sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Nguyễn Thanh Tùng	1969	Nam		Thạc sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Nguyễn Thị Huỳnh Nga	1978	Nữ		Thạc sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Tô Vĩnh Bảo	1978	Nam		Thạc sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Trần Thanh Dũng	1982	Nam		Thạc sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Nguyễn Ngọc Thận	1975	Nam		Thạc sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Mai Văn Dũng	1979	Nam		Thạc sĩ	Trí tuệ nhân tạo và Khoa học dữ liệu
	Trần Hữu Bằng	1978	Nam		Tiến sĩ	Quản lý đô thị
	Đỗ Thị Ngọc Tam	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đô thị

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Nguyễn Minh Thi	1976	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Nguyễn Ngọc Hưng	1989	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Nguyễn Thị Mộng Ngọc	1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Nguyễn Trần Tường Ly	1948	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Phạm Thành Hiệp	1979	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Trần Văn Phê	1977	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Trương Thị Thủy Tiên	1978	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Võ Thanh Hùng	1984	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đô thị
	Khối ngành VII					
	Bảo Đạt	1960	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Clapano Oblina Anita	1957	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Trần Thanh Dũ	1979	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Võ Kim Hà	1961	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Lý Ngọc Toàn	1975	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Trần Thị Lệ Thu	1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Lưu Hoàng Mai	1975	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Hoàng Minh Đức	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Kiều Hương	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Thị Xuân Hồng	1976	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Nguyễn Văn Hùng	1969	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Tào Thị Thụy Khê	1969	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Võ Thị Hải Yến	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
	Thập Doanh Thương	1975	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Mai Thu Hoài	1986	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Phan Thị Thanh Thủy	1977	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Bùi Đức Anh	1977	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Đào Thị Hà	1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Liêu Nhữ Uy	1979	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Nguyễn Thành Đạt	1984	Nam		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Nông Huỳnh Như	1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Phạm Nguyễn Nhật Minh	1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	TSú Và Bình	1988	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Trần Khánh Linh	1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1996	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Trung Quốc
	Đặng Vũ Quỳnh Như	1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Nguyễn Thị Hồng Quế	1982	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Nguyễn Thanh Vân	1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Lê Nguyễn Thanh Thảo	1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Dương Thị Mỹ Loan	1991	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Nguyễn Ngọc Thảo	1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Trần Thị Thanh Hằng	1984	Nữ		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Huỳnh Nhựt Vi	1985	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Nguyễn Đức Chính	1984	Nam		Tiến sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	1983	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Mỹ Chi	1989	Nữ		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Hàn Quốc
	Hoàng Trọng Quyền	1963	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn hóa học
	Phạm Hồng Kiên	1973	Nam		Tiến sĩ	Văn hóa học
	Cao Đức Hải	1956	Nam	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Văn hóa học
	Đinh Thị Thu Phượng	1989	Nữ		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Lê Thị Kim Út	1973	Nữ		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Lê Thị Ninh	1980	Nữ		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Nguyễn Thị Như Nguyệt	1985	Nữ		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Nguyễn Thị Thúy Vy	1975	Nữ		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Trần Thị Sáu	1966	Nữ		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Vũ Đình Bính	1960	Nam		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Phạm Đắc Vy Thảo	1981	Nữ		Thạc sĩ	Văn hóa học
	Ngô Hồng Điệp	1975	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
	Nguyễn Hoàng Huế	1985	Nam		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
	Nguyễn Phương Lan	1971	Nữ		Tiến sĩ	Quan hệ quốc tế
	Đinh Thị Hòa	1980	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
	Lê Thị Bích Ngọc	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
	Nguyễn Hà Trang	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
	Nguyễn Quang Huy	1989	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
	Nguyễn Thị Mai	1981	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
	Trần Ngọc Duyệt	1973	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
	Vương Quốc Khanh	1983	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế
	Đinh Hoàng Hải	1986	Nam		Thạc sĩ	Quan hệ quốc tế

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Vy Hảo	1982	Nam		Tiến sĩ	Chính trị học
	Nguyễn Văn Linh	1978	Nam		Tiến sĩ	Chính trị học
	Lê Tuấn Anh	1984	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học
	Lê Tuấn Anh	1980	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học
	Lương Thị Hải Thảo	1962	Nữ		Thạc sĩ	Chính trị học
	Nguyễn Hữu Hào	1981	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học
	Nguyễn Thế Vinh	1986	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học
	Nguyễn Văn Nồng	1956	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học
	Phan Thanh Bằng	1964	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học
	Trần Trung Chung	1983	Nam		Thạc sĩ	Chính trị học
	Nguyễn Thị Hoa	1983	Nữ		Tiến sĩ	Quản lý nhà nước
	Lê Văn Khoa	1979	Nam		Tiến sĩ	Quản lý nhà nước
	Trần Văn Trung	1967	Nam		Tiến sĩ	Quản lý nhà nước
	Võ Trà Nam	1979	Nam		Tiến sĩ	Quản lý nhà nước
	Lê Văn Gấm	1990	Nam		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Lê Văn Hải	1986	Nam		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Nguyễn Thị Hòa	1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Nguyễn Thụy Tường Như	1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Phạm Phúc Tuy	1958	Nam		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Phan Nguyễn Hồng Diễm	1972	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Vũ Thị Cúc	1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Trịnh Thị Như Quỳnh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Võ Thị Cẩm Tú	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Vũ Thị Hiền	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý nhà nước
	Đồng Văn Toàn	1981	Nam		Tiến sĩ	Tâm lý học
	Huỳnh Minh Quân	1991	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Thị Thanh Phương	1986	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Thị Tuấn Anh	1983	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Nguyễn Văn Thăng	1977	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Phạm Nguyễn Lan Phương	1987	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Trần Kim An	1986	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Trịnh Phương Thảo	1983	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Trịnh Thị Cẩm Tuyền	1988	Nữ		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Huỳnh Minh Sáng	1988	Nam		Thạc sĩ	Tâm lý học
	Phan Thị Trà	1984	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Phạm Thúc Sơn	1980	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Phan Thị Lý	1985	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Phạm Văn Thịnh	1968	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Võ Thị Thanh Tùng	1981	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Nguyễn Thị Nga	1988	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Đặng Thị Hòa	1986	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Ngô Thị Kiều Oanh	1987	Nữ		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Nguyễn Văn Thủy	1960	Nam		Tiến sĩ	Truyền thông đa phương tiện
	Hoàng Văn Tuấn	1993	Nam		Thạc sĩ	Truyền thông đa phương tiện

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Bùi Thế Cường	1952	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Công tác xã hội
	Đỗ Hạnh Nga	1962	Nữ	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công tác xã hội
	Dương Hiền Hạnh	1972	Nữ		Tiến sĩ	Công tác xã hội
	Nguyễn Hồng Chương	1971	Nam		Tiến sĩ	Công tác xã hội
	Lê Thị Hoàng Liễu	1961	Nữ		Tiến sĩ	Công tác xã hội
	Nguyễn Văn Giác	1965	Nam		Tiến sĩ	Công tác xã hội
	Trần Minh Đức	1979	Nam		Tiến sĩ	Công tác xã hội
	Đỗ Mạnh Tuấn	1983	Nam		Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Lê Anh Vũ	1981	Nam		Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Lê Thị Phương Hải	1983	Nữ		Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1984	Nữ		Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Nguyễn Viết An	1991	Nam		Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Vũ Hồng Hạnh	1983	Nữ		Thạc sĩ	Công tác xã hội
	Tạ Anh Thư	1982	Nữ		Tiến sĩ	Du lịch
	Hồ Như Ngọc	1990	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Hoàng Thị Thắm	1984	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Nguyễn Thị Kim Ánh	1970	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Phạm Thanh Sang	1994	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	1985	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Nguyễn Xuân Quý	1988	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Lê Anh Duy	1991	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
	Nguyễn Hà Anh Thi	1992	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Hoàng Thị Thắm	1984	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trần Văn Thương	1992	Nam		Thạc sĩ	Du lịch
	Lê Thị Ngọc Anh	1986	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Nguyễn Thị Hương	1984	Nữ		Thạc sĩ	Du lịch
	Trần Thị Anh Thư	1984	Nữ		Tiến sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Đoàn Ngọc Như Tâm	1982	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Lê Duy Khánh	1994	Nam		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Lê Trọng Diệu Hiền	1986	Nữ		Tiến sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Hiền Thân	1987	Nam		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Huỳnh Ánh Tuyết	1984	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Thanh Quang	1972	Nam		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Thị Loan	1990	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Thị Vinh	1986	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	1980	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Trần Thị Khánh Hòa	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Lê Tấn Đạt	1992	Nam		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Nguyễn Thị Bích Thảo	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý tài nguyên và môi trường
	Đinh Thanh Sang	1975	Nam		Tiến sĩ	Quản lý đất đai
	Cao Thị Thùy Như	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
	Cù Thị Ánh Tuyết	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
	Đặng Trung Thành	1976	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
	Lê Thị Lan Trâm	1988	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đất đai

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Lê Thị Thanh Tuyền	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
	Nguyễn Hồng Lanh	1989	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
	Nguyễn Khánh Hùng	1983	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
	Trần Anh Vũ	1986	Nam		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
	Ung Thị Ngọc Nhung	1985	Nữ		Thạc sĩ	Quản lý đất đai
8	**Giảng viên cơ hữu môn chung**					
	Nguyễn Thị Hương Thủy	1982	Nữ		Tiến sĩ	
	Biện Thị Ngọc Anh	1988	Nam		Thạc sĩ	
	Bùi Đặng Hồng Nhung	1984	Nam		Thạc sĩ	
	Cao Thị Thúy Hoa	1988	Nam		Thạc sĩ	
	Chiêu Văn Bạc	1967	Nam		Thạc sĩ	
	Chu Thị Bảo Châu	1988	Nam		Thạc sĩ	
	Đinh Thị Hoa	1970	Nữ		Thạc sĩ	
	Lê Công Bằng	1975	Nam		Thạc sĩ	
	Lê Văn Tèo	1984	Nam		Thạc sĩ	
	Mai Văn Hoàng	1984	Nam		Thạc sĩ	
	Nguyễn Hữu Phong	1981	Nam		Thạc sĩ	
	Nguyễn Nhất Duy	1988	Nam		Thạc sĩ	
	Nguyễn Thanh Kỳ	1975	Nam		Thạc sĩ	
	Nguyễn Thanh Lâm	1986	Nam		Thạc sĩ	
	Nguyễn Thị Bé Năm	1987	Nam		Thạc sĩ	
	Nguyễn Xuân Tý	1985	Nam		Thạc sĩ	
	Phan Thành Biên Hùng	1987	Nam		Thạc sĩ	

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Trần Thị Thủy	1981	Nữ		Thạc sĩ	
	Trịnh Ngọc Hoàng	1986	Nam		Thạc sĩ	
	Trịnh Phước Thành	1966	Nam		Thạc sĩ	
	Trương Quang Minh	1987	Nam		Thạc sĩ	
	Vũ Duy Định	1982	Nam		Thạc sĩ	
	Vũ Xuân Phương	1980	Nam		Thạc sĩ	

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

STT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	16
2	Khối ngành II	5
3	Khối ngành III	25
4	Khối ngành IV	12
5	Khối ngành V	14
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	25

Bình Dương, ngày ..... tháng 6 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

TS. Nguyễn Quốc Cường